

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH HOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 104 /TB-UBND

Bình Hoà, ngày 11 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết và thông báo công khai
kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật

Căn cứ Luật Khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Thông tư số 01/2029/TT-TBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

Căn cứ các Biên bản họp ngày 8 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã Bình Hoà về xác định mức độ khuyết tật.

Ủy ban nhân dân xã Bình Hoà thông báo niêm yết công khai kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã Bình Hoà tại cuộc họp ngày 8 tháng 5 năm 2026 (đính kèm phụ lục 1, 2, 3, 4, 5).

- Địa điểm niêm yết:

- + Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.
- + Văn phòng các ấp trên địa bàn xã.
- + Trung tâm Dịch vụ tổng hợp (đưa lên trang Thông tin điện tử xã).

- Thời gian: 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành Thông báo.

Trong thời gian niêm yết các ý kiến, kiến nghị gửi về UBND xã Bình Hoà (thông qua Phòng Văn hoá - Xã hội).

Hết thời gian niêm yết, nếu không có ý kiến, kiến nghị, UBND xã sẽ thực hiện các bước tiếp theo theo quy định./

Mọi khiếu nại, thắc mắc về sau không được giải

Nơi nhận:

- LĐ UBND xã;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Phòng VH-XH;
- VP. HĐND và UBND;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Viết Thanh

PHỤ LỤC 1:
DANH SÁCH XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT NẶNG (tháng 4/2026)

(Kèm Thông báo số: 104 /TB-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình Hoà)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Thường trú	Bệnh tật/ Nuôi dưỡng	Đang hưởng	Điểm chấm mức độ khuyết tật	Hội đồng đánh giá
		Nam	Nữ					
1	Phan Thị Tiếng		1954	Phú An I	VĐ		7 Đ	Đạt
2	Phan Thị Mười		1947	Phú An II	NMN 2	CT	7	Đạt
3	Nguyễn Thị Sương		1969	Phú An II	GAN SƠ HOÁ		7	Đạt
4	Nguyễn Công Danh	1946		Phú An II	VĐ	CT	7	Đạt
5	Nguyễn Thị Nương		1953	Phú Hoà I	NMN		7	Đạt
6	Hứa Ngọc Yến		1962	Phú Hoà I	NHIỄM K - KHÁC		7	Đạt
7	Lê Văn Hoàng	1962		Phú Hoà II	UT TUYẾN LIỆT		7	Đạt
8	Võ Thị Phát		1934	Phú Hoà II	THA	CT	7	Đạt
9	Nguyễn Anh Lê		1987	Phú Hoà II	SH NỘI SỢ		7	Đạt
10	Nguyễn Thị Thêm		1925	Bình Phú I	VĐ	CT	7	Đạt

STT	Họ và tên	Năm sinh		Thường trú	Bệnh tật/ Nuôi dưỡng	Đang hưởng	Điểm chăm mức độ khuyết tật	Hội đồng đánh giá
		Nam	Nữ					
11	Bùi Văn Đùng	1957		Bình Phú I	NMN - L2		7	Đạt
12	Nguyễn Thanh Tú	1979		Bình Phú II	THOÁT VỆ Đ		7	Đạt
13	Nguyễn Chánh Định	1965		Bình Phú II	NMN		7	Đạt
14	Nguyễn Thị Thoại		1962	Bình Phú II	HOẠI T BÀN C - KHÁC		7	Đạt
15	Nguyễn Thị Hoàng		1945	Bình Phú II	XEP CỬ C12	CT	7	Đạt
16	Trần Nguyễn Bảo Châu		2018	Bình Phú II	ĐỘNG KINH		7	Đạt
17	Lê Lệ Thủy		1976	Bình Phú II	VĐ		7	Đạt
18	Nguyễn Công Dự	1968		Bình An I	PARKINSON		7	Đạt
19	Hà Minh Dũng	1964		Bình An I	VĐ	CT	7	Đạt
20	Nguyễn Thanh Bạch	1995		Bình An I	ĐỘNG KINH - RL HÀNH VI		7	Đạt
21	Nguyễn Thanh Lộc	1961		Bình An I	NMN		7	Đạt

STT	Họ và tên	Năm sinh		Thường trú	Bệnh tật/ Nuôi dưỡng	Đang hưởng	Điểm chăm mức độ khuyết tật	Hội đồng đánh giá
		Nam	Nữ					
22	Nguyễn Ngọc Đỉnh	1963		Bình An I	NMN		7	Đạt
23	Trương Công Thủ	1991		Bình An I	U NÃO		7	Đạt
24	Nguyễn Thị Tuyết		1971	Bình An II	ST 3		7	Đạt
25	Nguyễn Thành Trung	1976		Bình An II	HOẠI TỬ X ĐÙI		7	Đạt
26	Nguyễn Trung Chính	1984		An Hoà	KHỐI HẠCH CỔ		7	Đạt
27	Trương Thị Nhạn Dung		1984	An Hoà	UNG THU		7	Đạt
28	Nguyễn Tấn Tiến	1980		An Hoà	NMN		7	Đạt
29	Nguyễn Văn Bé	1942		An Hoà	ST 2	CT	7	Đạt
30	Quách Lệ Hương		1960	An Hoà	UT GD 4		7	Đạt
31	Cù Thị Nhanh		1986	An Hoà	UT		7	Đạt
32	Trần Văn Hổ	1963		An Phú	NMN		7	Đạt

STT	Họ và tên	Năm sinh		Thường trú	Bệnh tật/ Nuôi dưỡng	Đang hưởng	Điểm chăm mức độ khuyết tật	Hội đồng đánh giá
		Nam	Nữ					
33	Nguyễn Thị Hường		1962	An Phú	VĐ		7	Đạt
34	Dương Văn Bội	1962		An Phú	SUY TIM 3		7	Đạt
35	Lê Kim Hồng		1954	An Phú	UT		7	Đạt
36	Nguyễn Văn Bằng	1952		Thạnh Nhơn	LAO		7	Đạt
37	Hồ Văn Lắm	1961		Thạnh Hoà	VĐ		7	Đạt
38	Đoàn Kim Thanh		1956	Thạnh Phú	NMN		7	Đạt
39	Huỳnh Thị Nguyên		1976	Thạnh Phú	HẠ P THUY 7-8		7	Đạt
Tổng cộng			39 trường hợp					



STT	Họ và tên	Năm sinh		Thường trú	Bệnh tật/ Nuôi dưỡng	Đang hưởng	Điểm chấm mức độ khuyết tật	Hội đồng đánh giá
		Nam	Nữ					
1	Bàng Chí Kiên	2024		Phú Hoà I	TK - TT		GD	GD
2	Lê Khả Hân		2020	Bình An I	HC-DOWN		7	Đạt
Tổng cộng					02 trường hợp			

PHỤ LỤC 3:

DANH SÁCH XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT ĐẶC BIỆT NẶNG (tháng 4/2026)

(Kèm Thông báo số: 104/TB-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình Hoà)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Thường trú	Bệnh tật/ Nuôi dưỡng	Đang hưởng	Điểm chấm mức độ khuyết tật	Hội đồng đánh giá
		Nam	Nữ					
1	Phan Văn Long	1981		Phú Hoà II	VIÊM	KTN	14	Đạt
2	Nguyễn Thị Thanh Thủy		1982	An Phú	S THẬN 5	KTN	14	Đạt
3	Phan Thanh Nhân	2001		Thạnh Hưng	VĐ	KTN	14	Đạt
4	Nguyễn Văn Chở	1940		Thạnh Hoà	ST	CT	14	Đạt
Tổng cộng					04 trường hợp			



PHỤ LỤC 4:

ANH SÁCH GIỮ NGUYÊN CHẾ ĐỘ HƯỞNG KHUYẾT TẬT NẶNG (tháng 4/2026)

(Kèm Thông báo số: 104/TB-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình Hoà)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Thường trú	Bệnh tật/ Nuôi dưỡng	Đang hưởng	Điểm chấm mức độ khuyết tật	Hội đồng đánh giá
		Nam	Nữ					
1	Nguyễn Văn Thọ	1959		Phú An I	SUY TIM	KTN	GN	GN
2	Võ Thị Ngộ		1936	Bình phú II	VĐ	KTN	GN	GN
3	Nguyễn Thị Tiệp		1945	An Hoà	NMN	KTN	GN	GN
4	Phạm Thị Thàng		1960	An Phú	NHÌN -VĐ	KTN	GN	GN
5	Nguyễn Thị Thủy		1974	Thanh Nhon	TÂM THẦN PHÂN LIỆT	KTN	GN	GN
6	Hồ Thị Phụng		1971	Thanh Nhon	NMN	KTN	GN	GN
Tổng cộng					06 trường hợp			

PHỤ LỤC 5:

DANH SÁCH KHÔNG XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT (tháng 4/2026)

(Kèm Thông báo số: 104 /TB-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình Hoà)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Thường trú	Bệnh tật/ Nuôi dưỡng	Đang hưởng	Điểm chấm mức độ khuyết tật	Hội đồng đánh giá
		Nam	Nữ					
1	Nguyễn Thị Ánh		1969	Phú An I	NMN		5	Không đạt
2	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		1984	Phú An I	KHỚP		5	Không đạt
3	Phan Thanh Sơn	1967		Phú An II	RL TÂM THẦN		5	Không đạt
4	Đình Văn Kiệt	1996		Phú An II	SUY TIM CẤP TÍNH		5	Không đạt
5	Võ Công Nhựt	2004		Phú Hoà II	TT PHÂN LIỆT		5	Không đạt
6	Lê Thanh Định	1978		Phú Hoà II	NMCT		5	Không đạt
7	Nguyễn Thành Nhân	2020		Bình Phú I	TKTT		5	Không đạt
8	Huỳnh Thiện Ân	2019		Bình Phú II	THÔNG LIÊN THẤT		5	Không đạt
9	Lâm Thị Phượng Hà		1971	Bình An I	HỖ VAN TIM		5	Không đạt



STT	Họ và tên	Năm sinh		Thường trú	Bệnh tật/ Nuôi dưỡng	Đang hưởng	Điểm chấm mức độ khuyết tật	Hội đồng đánh giá
		Nam	Nữ					
10	Lê Văn Nga	1968		Bình An I	CO GIẬT (RƯỢU		5	Không đạt
11	Trần Thị Huyền		1963	Bình An I	ST 3 -NMN		5	Không đạt
12	Nguyễn Thị Bạch Liễu		1980	Bình An I	ĐỘT QUỴ		5	Không đạt
13	Nguyễn Văn Xuân	1954		Bình An I	TH-CỘT SÓNG		5	Không đạt
14	Nguyễn Ngọc Thúy An		2015	Bình An II	THIẾU MAGIE		5	Không đạt
15	Lê Bảo Gia Khiêm	2018		Bình An II	TỰ KỶ TRẺ EM		5	Không đạt
16	Nguyễn Thị Thuyền		1969	Bình An II	ST 3		5	Không đạt
17	Lê Hữu Phát	2018		An Hoà	NÓI		5	Không đạt
18	Nguyễn Thị Hằng		1955	Thanh Phú	TH KHỚP...KH ÁC		5	Không đạt
19	Vương Triều	2020		Thanh Phú	TRÍ TUỆ		5	Không đạt
20	Nguyễn Thị An		1963	Thanh Phú	ĐỘNG KINH		CHẾT	Không đạt



STT	Họ và tên	Năm sinh		Thường trú	Bệnh tật/ Nuôi dưỡng	Đang hưởng	Điểm chấm mức độ khuyết tật	Hội đồng đánh giá
		Nam	Nữ					
21	Bùi Văn Mân	1940		Thanh Phú	S THẬN GD 3	CT		Không đạt
22	Nguyễn Minh Nhật		1988	Phú An I	KHÁC		TD	Không đạt
Tổng cộng			22 trường hợp					





PHỤ LỤC 6:

DANH SÁCH TIẾP TỤC THEO DÕI (tháng 4/2026)*(Kèm Thông báo số: 104 /TB-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình Hoà)*

STT	Họ và tên	Năm sinh		Thường trú	Bệnh tật/ Nuôi dưỡng	Đang hưởng	Điểm chăm mức độ khuyết tật	Hội đồng đánh giá
		Nam	Nữ					
1	Hà Thị Kim Thoa		1980	Phú An II	KHÁC		TD	TD
2	Võ Thành Măng Đô	1968		Phú Hoà II	U ÁC PHẾ QUẢN		TD	TD
3	Nguyễn Văn Buôn	1952		Phú Hoà II	NMN		TD	TD
4	Phan Thị Kha		1953	Bình Phú I	TKTT		TD	TD
5	Nguyễn Hoàng Dũng	1969		Bình Phú II	NMN		TD	TD
6	Hồ Thị Thắm		1971	Bình An I	TÁCH VỖM CHỦ		TD	TD
7	Võ Thị Mai Đào		2012	Bình An I	ĐỘNG KINH		KCĐP	theo dõi
8	Trần Thị Pha		1968	Thạnh Hưng	NMCT...KHÁ C		TD	TD
9	Nguyễn Văn Mua	1979		Thạnh Nhon	KHACO8		TD	TD
Tổng cộng					09 trường hợp			